

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 157/QĐ-STP

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024
của Sở Tư pháp**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 706/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố kinh phí sự nghiệp (ngân sách trung ương bổ sung và ngân sách cấp tỉnh đối ứng) thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Sở Tư pháp (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng và Lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT, KT, VP.



GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hiếu

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Sở Tư pháp

*** Thành phần tham dự**

- 1/ Ông: Trần Văn Hiếu - Giám đốc sở
- 2/ Bà: Nguyễn Thụy Thanh Yên - Phó Giám đốc sở-Chủ tịch công Đoàn
- 3/ Ông: Nguyễn Đức Hoàng - Phụ trách Văn phòng sở
- 4/ Bà: Nguyễn Thị Thủy - Kế toán

*** Nội dung biên bản**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

- Nội dung niêm yết công khai: Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo biểu số 01 (Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính) đính kèm.

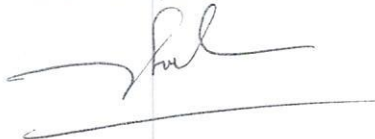
- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Sở Tư pháp

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin Nội bộ Sở

- Thời gian niêm yết: Kể từ 8h30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến 8h30 ngày 25 tháng 01 năm 2024.

- Biên bản được lập và hồi 9h00 ngày 25 tháng 12 năm 2023, được lập thành 03 bản: 01 bản gửi về Sở Tài chính, 01 bản lưu hồ sơ Văn phòng, 01 bản lưu hồ sơ kế toán.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Thủy



Trần Văn Hiếu



Ninh Thuận, ngày 25 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN

V/v niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Thông tư số: 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Hôm nay, vào lúc 8h00 ngày 25 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Sở Tư pháp

*** Thành phần tham dự**

- 1/ Ông: Trần Văn Hiếu - Giám đốc sở
- 2/ Bà: Nguyễn Thụy Thanh Yên - Phó Giám đốc sở-Chủ tịch công Đoàn
- 3/ Ông: Nguyễn Đức Hoàng - Phụ trách Văn phòng sở
- 4/ Bà: Nguyễn Thị Thủy - Kế toán

*** Nội dung biên bản**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 như sau:

- Nội dung niêm yết công khai: Công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 theo biểu số 01 (Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính) đính kèm.

- Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở Sở Tư pháp

- Địa điểm niêm yết: Tại bảng tin Nội bộ Sở

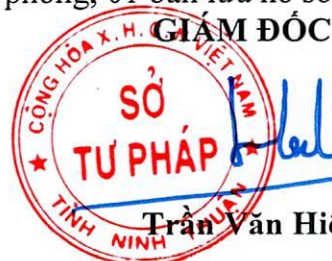
- Thời gian niêm yết: Kể từ 8h30 phút ngày 25 tháng 12 năm 2023 đến 8h30 ngày 25 tháng 01 năm 2024.

- Biên bản được lập và hồi 9h00 ngày 25 tháng 12 năm 2023, được lập thành 03 bản: 01 bản gửi về Sở Tài chính, 01 bản lưu hồ sơ Văn phòng, 01 bản lưu hồ sơ kế toán.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Thủy



Trần Văn Hiếu



[Faint handwritten signature or scribble]

DỰ TOÀN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày / 12/2023 của Sở Tư pháp)

(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

ĐV tính: triệu đồng

Số	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Vấn phòng số	TT TG pháp lý NN	TT Đầu giá
1	2	3	4=5+6+7	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí					
I	Số thu phí, lệ phí	755,50	755,50			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2,30	2,30			
I	Chi phục vụ cho việc thu phí	-	-			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-			
I	Phí, lệ phí	750,00	750,00	750		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	-			
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.974,37	11.974,37	8.397,36	3.041,26	535,75
I	Chi quản lý hành chính	8.347,36	8.347,36	8.347,36		
I	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.035,88	4.035,88	4.035,88		
-	Chi thường xuyên theo định mức	3.984,58	3.984,58	3.984,58		
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên	51,30	51,30	51,30		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.311,48	4.311,48	4.311,48		
-	Chi thường xuyên theo định mức	3.946,15	3.946,15	3.946,15		
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên	365,33	365,33	365,33		
2	Chi sự nghiệp Kinh tế	3.502,01	3.502,01	-	2.966,26	535,75
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.792,01	2.792,01		2.256,26	535,75
-	Chi thường xuyên theo định mức	2.754,03	2.754,03		2.226,92	527,11
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên	37,98	37,98		29,34	8,64
2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	710,00	710,00		710,00	
-	Chi không thường xuyên	639,00	639,00		639,00	
-	10% tiết kiệm chi thường xuyên	71,00	71,00		71,00	
3	Kinh phí CTMTQG	125,00	125,00	50,00	75,00	
Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng bảo dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát danh giá việc tổ chức thực hiện chương trình		125,00	125,00	50,00	75,00	

